UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1605/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 01 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: Số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 355/TTr-SNV ngày 30/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, CVNC[NH].

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 01 / 8 /2016 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, thực hiện các trọng tâm trong giai đoạn này là: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; xây dựng mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện giai đoạn 2011 - 2015 của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước và Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 20/02/2012 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2012 - 2015.

3. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở tất cả các lĩnh vực, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi.

b) Thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Kịp thời rà soát, định kỳ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

d) Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, loại bỏ lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm. Thực hiện các quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân, trọng tâm là bảo đảm và phát huy quyền làm chủ, quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; tổ chức lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo đúng Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 27/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

b) Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; ưu tiên các thủ tục hành chính phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế, thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư, đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, thuế, hải quan, xuất khẩu, nhập khẩu, y tế... và một số lĩnh vực khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo yêu cầu cải cách hành chính; bảo đảm điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các thành phần kinh tế trong môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, góp phần giải phóng nguồn lực xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

c) Xây dựng và hoàn thiện các hình thức công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính; chú trọng việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý hoặc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị; công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia, trang thông tin điện tử; niêm yết thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

d) Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các ngành, các cấp; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; xây dựng mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại ở 100% các cơ quan hành chính; đảm bảo sự hài lòng trong giao dịch hành chính của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt mức trên 80%.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính; triển khai thực hiện Đề án thiết lập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền theo Quyết định số 956/QĐ-BTP ngày 22/5/2015 của Bộ Tư pháp; sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (phiên bản nâng cấp) để tiếp tục công khai đầy đủ thủ tục hành chính và các thông tin có liên quan, tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân tra cứu, tìm hiểu thông tin về thủ tục hành chính; khẩn trương sử dụng Hệ thống quản lý và đánh giá về thủ tục hành chính với các tính năng như: Xây dựng, quản lý báo cáo về kiểm soát thủ tục hành chính; hỗ trợ hoạt động xây dựng Quyết định công bố thủ tục hành chính; hỗ trợ đánh giá tác động và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính.

e) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt. Quy định kết quả thực hiện cải cách hành chính là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

g) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; sắp xếp các cơ quan, tổ chức bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bổ sung những nhiệm vụ mới phù hợp với yêu cầu quản lý đa ngành, đa lĩnh vực;

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; từng bước nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020;

c) Đẩy mạnh phân cấp, phân công quản lý cho các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn, đảm bảo tương ứng giữa nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, đồng bộ với nguồn lực tài chính, phù hợp với năng lực của cán bộ, công chức và các điều kiện cần thiết khác; đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành, đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, loại bỏ tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cấp, các ngành.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

c) Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tuyển dụng, nâng ngạch công chức, viên chức; thực hiện thí điểm thi cạnh tranh để bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo cấp phòng.

d) Đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ công chức, viên chức.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014

của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

e) Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức: Hướng dẫn tập sự trong thời gian tập sự; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu trước khi bổ nhiệm và bồi dưỡng hàng năm. Tạo sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ, và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

g) Tổ chức thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và xử lý theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục đổi mới căn bản cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước và cơ chế xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo hướng lấy mục tiêu và hiệu quả ứng dụng là tiêu chuẩn hàng đầu. Phát triển các doanh nghiệp khoa học, công nghệ; xây dựng đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nhân tài khoa học và công nghệ.

b) Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thí điểm chuyển một số đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần theo quy định của pháp luật.

c) Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch; huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, thể dục, văn hoá, thể thao.

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công. Đầu tư nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đáp ứng được nhu cầu triển khai phần mềm của các cơ quan, đơn vị.

b) Tiếp tục nâng cấp, bổ sung thiết bị đồng bộ cho hệ thống mạng LAN của cơ quan, đơn vị; chú trọng đầu tư xây dựng mạng LAN cho UBND cấp xã. Đến năm 2020, 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh có hệ thống mạng nội bộ được kết nối thông suốt và kết nối internet để trao đổi thông tin xử lý công việc.

c) Phấn đấu 100% cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh, cán bộ, công chức lãnh đạo được cung cấp đầy đủ chữ ký số để thực hiện trao đổi văn bản điện tử; 100% các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố được đầu tư thiết bị bảo mật an toàn thông tin.

d) Tiếp tục triển khai, nâng cấp phần mềm quản lý văn bản điều hành cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2020, 100% các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được triển khai phần mềm quản lý văn bản điều hành. Trên 90% văn bản đi, văn bản đến của các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố được trao đổi dưới dạng điện tử (gửi song song cùng văn bản giấy).

đ) Tăng cường triển khai cung cấp dịch vụ công hành chính mức độ 3 và dịch vụ công mức độ 4 trên Cổng thông tin điện tử. Đến năm 2020 cung cấp 65% dịch vụ công đạt mức độ 3 và 30% các dịch vụ công đạt mức độ 4.

e) Tăng cường công tác kiểm tra việc xây dựng, áp dụng và duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các đơn vị trực thuộc các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước, một số đơn vị cấp xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh.

g) Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính, nhất là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đảm bảo điều kiện làm việc, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính.

h) Phát triển hệ thống thông tin truyền thông trên toàn tỉnh nhằm tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; 100% cổng thông tin điện tử các cơ quan nhà nước của tỉnh có thiết lập kênh trao đổi, hỏi đáp giữa người dân, doanh nghiệp với các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

i) Phấn đấu 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có công chức chuyên trách về công nghệ thông tin; 100% cán bộ, công chức được sát hạch, đào tạo, hướng dẫn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn.

k) Thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính.

7. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

a) Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, tổng hợp triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của tỉnh. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 18/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và các văn bản của tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm.

b) Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính; tiếp tục triển khai và công bố Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

c) Tăng cường năng lực công chức chuyên trách cải cách hành chính.

d) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020, các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính theo giai đoạn và năm; tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra, đưa cải cách hành chính thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức các nội dung về cải cách hành chính; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về cải cách hành chính và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; kịp thời phát hiện, biểu dương, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có thái độ, tác phong làm việc quan liêu, hách dịch, những nhiễu.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đưa kết quả thực hiện cải cách hành chính thành một trong những tiêu chí để bình xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác cải cách hành chính, gửi Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy, đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; tham mưu UBND tỉnh quy định chế độ phụ cấp cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của HĐND và UBND tỉnh.

4. Sở Tư pháp

Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; tham mưu UBND tỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của HĐND và UBND tỉnh; tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh; đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa chung của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và của UBND huyện, thành phố; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện cải cách hành chính; kinh phí thực hiện Đề án tổ chức mô hình bộ phận một cửa, một cửa hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về tài chính công của tỉnh; báo cáo hàng năm và theo yêu cầu của UBND tỉnh về thực hiện cải cách tài chính công.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND

tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính. Đánh giá việc áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Tham mưu, giúp UBND tỉnh đẩy mạnh việc xã hội hoá về khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng